

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/3/2026

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Đình Tư

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên tòa: bà
Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐ-DS ngày 13/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hiếu Q**, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: **xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An**

Chỗ ở hiện nay: **xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An**

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: **xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An**

Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại **Cộng hòa Liên bang Đ**, không rõ địa chỉ cụ thể.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hiếu Q trình bày: Sau quá trình tìm hiểu yêu đương, chị và anh **Nguyễn Văn Đ** đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã D, huyện D (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An** vào ngày 27/3/2020. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống với nhau bình thường, hạnh phúc khoảng 1 năm thì anh **Đ** đi làm ăn xa từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh các mâu thuẫn, nảy sinh nhiều xích mích, va chạm khác, thường xuyên cãi vã nhau, dù đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2024 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, cắt đứt mọi liên lạc, tình cảm phai nhạt, không còn cơ hội đoàn tụ nên chị làm đơn đề

ngợi Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bích D, sinh ngày 03/7/2020 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/4/2023. Ly hôn chị Nguyễn Hiếu Q có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu Nguyễn Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị Nguyễn Hiếu Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, xác minh tại công an xã Q, tỉnh Nghệ An thì anh Nguyễn Văn Đ hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai rõ.

Theo Công văn số 5139/QLXNC-Đ1 ngày 04/12/2025 của phòng Q1 Công an tỉnh N, anh Nguyễn Văn Đ đã xuất cảnh vào ngày 15/8/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy, sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt cho người thân và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai, bà Trần Thị B (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ) trình bày: Hiện nay, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đang giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Hiếu Q và anh Nguyễn Văn Đ nhưng con trai bà hiện đang đi xuất khẩu lao động tại nước Đức nên không thể về Việt Nam để giải quyết được, các thủ tục do Tòa án thông báo cho anh Đ bà đã nhận và thông báo lại đầy đủ đến anh Đ và anh Đ hoàn toàn nhất trí. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện hỗ trợ chị Q trong các thủ tục giải quyết vụ án vì thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, tình cảm đã hết, khó có cơ hội đoàn tụ. Do công việc của bà phải đi xa thường xuyên nên bà xin phép được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa. Các văn bản đề nghị Tòa gửi về nhà cho bà thì bà sẽ nhận trách nhiệm thông báo lại cho anh Đ.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Hiếu Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: giao hai con chung Nguyễn Bích D, sinh ngày 03/7/2020 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/4/2023 cho chị Nguyễn Hiếu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành; việc cấp

đường do đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; án phí: chị Nguyễn Hiếu Q phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu tại xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Văn Đ đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với Nguyễn Văn Đ và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, thân nhân đã có văn bản trình bày ý kiến. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Hiếu Q và anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị Q và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, thiếu sự hòa hợp nên dẫn đến tình cảm phai nhạt. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Q cũng xác định không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, hiện nay đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Riêng anh Đ, sau khi được người nhà thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị T thì anh cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị Q và anh Đ đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Nguyễn Hiếu Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là **Nguyễn Bích D**, sinh ngày 03/7/2020 và **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 11/4/2023. Ly hôn chị **Nguyễn Hiếu Q** có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Xét nguyên đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đủ các điều kiện cơ sở vật chất để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, căn cứ điều kiện nuôi con thực tế, các con chung đều là nữ và cháu **Nguyễn Gia H** hiện mới 35 tháng 20 ngày nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao cả hai con chung cho chị **Nguyễn Hiếu Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp, chị **Nguyễn Hiếu Q** không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Nguyễn Văn Đ**.

[4]. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Án phí: Chị **Nguyễn Hiếu Q** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 228 điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: chị **Nguyễn Hiếu Q** được ly hôn anh **Nguyễn Văn Đ**.

2. Về con chung: Giao hai con chung là **Nguyễn Bích D**, sinh ngày 03/7/2020 và **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 11/4/2023 cho chị **Nguyễn Hiếu Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối anh **Nguyễn Văn Đ**.

Anh **Nguyễn Văn Đ** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị **Nguyễn Hiếu Q** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị **Q** được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003101 ngày 24/11/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Hiếu Q** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật .

Anh **Nguyễn Văn Đ** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quảng Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng